

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

----\*\*\*----

# **HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

## **HẠT NÊM GÀ HƯƠNG NẤM**

**TCCS 15/VDN/2018**

### **CÔNG TY CPHH VEDAN VIỆT NAM**

**Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.**

**Điện thoại: 0251.3825111      Fax: 0251.3825138**

**Email: [d1-hha@vedaninternational.com](mailto:d1-hha@vedaninternational.com)**

## BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: TCCS 15/VDN/2018

### I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Hữu Hạn Vedan Việt Nam

Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3825111 Fax: 0251.3825138

E-mail: [d1-hha@vedaninternational.com](mailto:d1-hha@vedaninternational.com)

Mã số doanh nghiệp: 3600239719

### II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. **Tên sản phẩm:** Hạt nêm gà hương nấm

2. **Thành phần cấu tạo:** Muối I-ốt, chất điều vị (621, 627, 631), đường, bột thịt gà (3,0%), maltose dextrin, chất làm dày (1404), bột chiết xuất nấm men, bột hành, bột hương nấm tổng hợp, bột tiêu, chất làm rắn chắc (466).

**Ghi chú:** Hàm lượng phụ gia thực phẩm sử dụng thực hiện theo hướng dẫn tại Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ban hành ngày 15/06/2015 - Hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm và quyết định số 3742/2001/QĐ-BYT ban hành ngày 31/08/2001 về việc quy định danh mục các chất phụ gia được sử dụng trong thực phẩm.

3. **Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì**

a) **Quy cách đóng gói (khối lượng tịnh):**

- 60 g/gói; 200 g/gói; 400 g/gói; 900 g/gói; 1 kg/gói

b) **Chất liệu bao bì:** Sản phẩm được bao gói trong bao nhôm tráng PE, bao bì sử dụng phù hợp yêu cầu An toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. **Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm**

Sản xuất tại: Công ty Cổ Phần Hữu hạn Vedan Việt Nam.

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

### III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Xem mẫu nhãn đính kèm

### IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Công ty Cổ Phần Hữu Hạn Vedan Việt Nam sản xuất, kinh doanh sản phẩm Hạt nêm gà hương nấm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.
- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ban hành ngày 15/06/2015 - Hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.
- Quyết định 3742/2001/QĐ-BYT ban hành ngày 31/08/2001 về việc quy định danh mục các chất phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm.

*Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.*

**Đồng Nai, ngày 05 tháng 05 năm 2018**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**YANG KUN HSIANG**

KT3-01587BTP8/1

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

27/03/2018  
Page 01/02

- Tên mẫu  
*Name of sample* : HẠT NÊM GÀ HƯƠNG NÂM
- Mô tả mẫu  
*Sample description* : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*  
Mẫu đựng trong bao bì ép kín, không nhãn hiệu.  
*As received sample is contained in sealed package, without label.*
- Số lượng mẫu  
*Quantity* : 01
- Ngày nhận mẫu  
*Date of receiving* : 15/03/2018
- Thời gian thử nghiệm  
*Testing duration* : 16/03/2018 - 27/03/2018
- Nơi gửi mẫu  
*Customer* : CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM  
VEDAN (VIETNAM) ENTERPRISE CORP., LTD  
Quốc Lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Long Thành, Đồng Nai,  
Việt Nam  
National Road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Village,  
Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam
- Kết quả thử nghiệm  
*Test results* : Xem trang / *See page 02/02*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM  
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

KT. GIÁM ĐỐC / FOR DIRECTOR  
PHÓ GIÁM ĐỐC / VICE DIRECTOR



Lương Thanh Uyên

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3. / *This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample and customer are written as customer's request.*
- Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95%. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin. / *Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.*
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA) - Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 (VILAS 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận. / *The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2005 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (VILAS 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*

N/A: không áp dụng.  
Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn  
Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn

7. Kết quả thử nghiệm :  
*Test results*



Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng monosodium glutamate <sup>(*)</sup> tính theo khối lượng, % <i>Monosodium glutamate content (m/m)</i>	Tk. AOAC 2016 (999.13)	29,5
7.2. Độ ẩm <sup>(*)</sup> tính theo khối lượng, % <i>Moisture content (m/m)</i>	FAO FNP 14/7 (p.205)- 1986	2,1
7.3. Hàm lượng muối ăn (NaCl) <sup>(*)</sup> tính theo khối lượng, % <i>Sodium chloride content (m/m)</i>	TCVN 4591 : 1988	41,8
7.4. Hàm lượng tro không tan trong HCl <sup>(*)</sup> tính theo khối lượng, % <i>HCl - insoluble ash content (m/m)</i>	TCVN 5484 : 2002	Không phát hiện <sup>(1)</sup> <i>Not detected</i>
7.5. pH <sup>(*)</sup> dung dịch 10 % <i>pH of 10 % solution</i>	Foodstuffs - EC 1994 (p.133)	6,6
7.6. Vật lạ <sup>(*)</sup> / <i>Foreign matters</i>	Quan sát bằng mắt <i>Visual method</i>	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.7. Hàm lượng béo <sup>(*)</sup> tính theo khối lượng, % <i>Fat content (m/m)</i>	FAO FNP 14/7 (p.214) – 1986 (Có thủy phân)	0,29
7.8. Hàm lượng carbohydrate theo glucose <sup>(*)</sup> tính theo khối lượng, % <i>Carbohydrate content as glucose (m/m)</i>	TCVN 4295 : 1986	24,7
7.9. Năng lượng / <i>Calories</i>	QTTN/KT3 024 : 2005	160 669
• kcal / 100 g		
• kJ / 100 g		
7.10. Hàm lượng protein tính theo khối lượng, % <i>Protein content (m/m)</i>	TCVN 8133 – 2 : 2011 Dumas method	14,6
7.11. Hàm lượng đường tổng theo glucose <sup>(*)</sup> tính theo khối lượng, % <i>Total sugar content as glucose (m/m)</i>	TCVN 4594 : 1988	21,9

**Ghi chú/ Note:** (1): Giới hạn phát hiện / *Detection limit*: 0,1 %  
Hàm lượng protein/ *Protein* = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ *Nitrogen*

KT3-01587BTP8/2

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

27/03/2018  
Page 01/02

1. Tên mẫu  
*Name of sample* : **HẠT NÊM GÀ HƯƠNG NÁM**
2. Mô tả mẫu  
*Sample description* : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*  
Mẫu đựng trong bao bì ép kín, không nhãn hiệu.  
*As received sample is contained in sealed package, without label.*
3. Số lượng mẫu  
*Quantity* : 01
4. Ngày nhận mẫu  
*Date of receiving* : 15/03/2018
5. Thời gian thử nghiệm  
*Testing duration* : 16/03/2018 - 27/03/2018
6. Nơi gửi mẫu  
*Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM**  
**VEDAN (VIETNAM) ENTERPRISE CORP., LTD**  
**Quốc Lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Long Thành, Đồng Nai,**  
**Việt Nam**  
**National Road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Village,**  
**Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam**
7. Kết quả thử nghiệm  
*Test results* : Xem trang / *See page 02/02*

**TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM**  
**HEAD OF FOOD TESTING LAB**



**Nguyễn Thành Công**

**KT. GIÁM ĐỐC / FOR DIRECTOR**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC / VICE DIRECTOR**



**Lương Thanh Uyên**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3. / *This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.*
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin. / *Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.*
5. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA) - Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 (VILAS 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận. / *The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2005 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (VILAS 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*

N/A: không áp dụng.  
Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn  
Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn

7. Kết quả thử nghiệm :  
Test results



Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of detection	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng chì, Lead content	mg/kg	QTTN/KT3 – 083 : 2012	0,03	Không phát hiện Not detected
7.2. Hàm lượng arsen tổng số, Total arsenic content	mg/kg	TCVN 8427 : 2010	0,01	Không phát hiện Not detected
7.3. Hàm lượng cadimi, Cadmium content	mg/kg	QTTN/KT3 – 083 : 2012	0,03	Không phát hiện Not detected
7.4. Hàm lượng thủy ngân, Mercury content	mg/kg	QTTN/KT3 064:2016	0,015	Không phát hiện Not detected
7.5. Hàm lượng aflatoxin tổng (B1 + B2 +G1 + G2), Total aflatoxin content	µg/kg	TCVN 7596 : 2007	0,1	Không phát hiện Not detected
7.6. Hàm lượng aflatoxin B1, Aflatoxin B1 content	µg/kg	TCVN 7596 : 2007	0,24	Không phát hiện Not detected
7.7. Hàm lượng ochratoxin A, Ochratoxin A content	µg/kg	TCVN 8426 : 2010	0,3	Không phát hiện Not detected

# QUATEST 3<sup>®</sup>

KT3-01587BTP8/3

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

27/03/2018  
Page 01/02

1. Tên mẫu *Name of sample* : **HẠT NÊM GÀ HƯƠNG NĂM**
2. Mô tả mẫu *Sample description* : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*  
Mẫu đựng trong bao bì ép kín, không nhãn hiệu.  
*As received sample is contained in sealed package, without label.*
3. Số lượng mẫu *Quantity* : 01
4. Ngày nhận mẫu *Date of receiving* : 15/03/2018
5. Thời gian thử nghiệm *Testing duration* : 16/03/2018 - 27/03/2018
6. Nơi gửi mẫu *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM**  
**VEDAN (VIETNAM) ENTERPRISE CORP., LTD**  
**Quốc Lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Long Thành, Đồng Nai, Việt Nam**  
**National Road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Village, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam**
7. Kết quả thử nghiệm *Test results* : Xem trang / *See page 02/02*

**TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM**  
**HEAD OF FOOD TESTING LAB**



**Nguyễn Thành Công**

**KT. GIÁM ĐỐC / FOR DIRECTOR**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC / VICE DIRECTOR**



**Lương Thanh Uyên**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3. / *This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.*
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95%. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin. / *Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95% confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.*
5. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA) - Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 (VILAS 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận. / *The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2005 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (VILAS 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*

N/A: không áp dụng.  
*Not applicable*

7. Kết quả thử nghiệm :  
*Test results*



Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, <i>Total aerobic plate count</i>	CFU/g ISO 4833-1:2013	5,2 x 10 <sup>2</sup>
7.2. Coliform,	CFU/g ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn 10 <sup>(*)</sup> <i>Less than</i>
7.3. <i>E. Coli</i> ,	CFU/g ISO 16649 – 2 : 2001	Nhỏ hơn 10 <sup>(*)</sup> <i>Less than</i>
7.4. <i>Staphylococcus aureus</i> ,	CFU/g AOAC 2016 (975.55)	Nhỏ hơn 10 <sup>(*)</sup> <i>Less than</i>
7.5. <i>Salmonella spp.</i> /25 g	ISO 6579-1:2017	Âm tính <i>Negative</i>

**Ghi chú/ Note:** (\*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.  
*According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.*

# QUATEST 3®



**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3**  
**QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3**

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 www.quatest3.com.vn  
Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 tn-cskh@quatest3.com.vn



KT3 – 00755BVS8

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

11/04/2018  
 Page 01/01

1. Tên mẫu : **HẠT NÊM GÀ HƯƠNG NÂM**  
*Name of sample*
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*  
 Mẫu đựng trong bao bạc hàn kín./ *As received sample contained in intact silver bag*
3. Số lượng mẫu : 01 (130 g)  
*Quantity*
4. Ngày nhận mẫu : 03/04/2018  
*Date of receiving*
5. Thời gian thử nghiệm : 04/04/2018 – 11/04/2018  
*Testing duration*
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM**  
**VEDAN (VIETNAM) ENTERPRISE CORP., LTD**  
**Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai**  
**National road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Village, Long Thanh District, Dong Nai Province, VietNam**  
*Customer*
7. Kết quả thử nghiệm :  
*Test results*

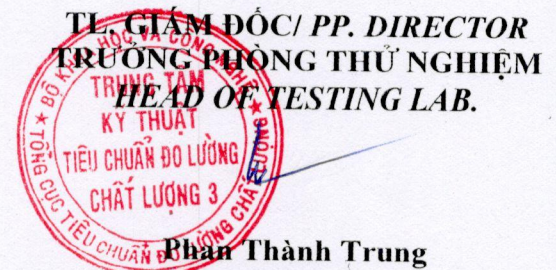
Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Tổng số nấm men, nấm mốc, <i>Total yeast, mould</i>	CFU/g ISO 21527 – 2 : 2008	< 10 <sup>(*)</sup>

**Ghi chú/Notice:** (\*) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.  
*According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony*

**TL. PHỤ TRÁCH PTN VI SINH - GMO**  
**PP. HEAD OF MICROBIOLOGY - GMO TESTING LAB.**



**Vũ Diệu Thu**



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*  
 2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.*  
 3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ *Name of sample and customer are written as customer's request.*  
 4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.*  
 5. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA) - Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 (VILAS 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2005 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (VILAS 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*

7

160mm

146mm



### HẠT NÊM GÀ HƯƠNG NẤM

Loại hạt nêm lý tưởng làm từ các nguyên liệu thiên nhiên, sẽ mang đến cho gia đình bạn những bữa ăn hằng ngày thật thơm ngon và bổ dưỡng.

#### Thành phần cấu tạo:

Muối i-ốt, chất điều vị (621, 627, 631), đường, bột thịt gà (3,0%), maltose dextrin, chất làm dày (1404), bột chiết xuất nấm men, bột hành, bột hương nấm tổng hợp, bột tiêu, chất làm rắn chắc (466).

#### Thành Phần Dinh Dưỡng:

(Có trong 10 g Hạt Nêm Gà Hương Nấm)

Năng lượng	≥ 12,8 Kcal
Protein	≥ 1,2 g
Chất béo	≤ 0,04 g
Carbohydrate	≥ 2,0 g

#### Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo, thoáng mát, sạch và tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời.

#### Thông tin cảnh báo:

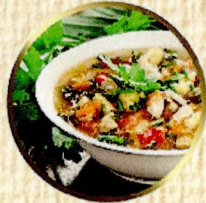
Không để gần các chất dễ cháy, nổ, hóa chất độc hại.

NSX:

HSD: 12 tháng kể từ NSX

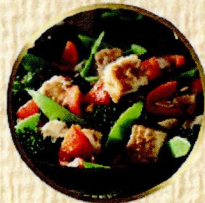


#### Hướng dẫn sử dụng: (dùng cho 4 người ăn)



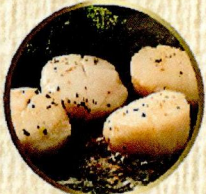
##### MÓN CANH

1 muỗng cà phê  
cho 1 lít nước



##### MÓN XÀO

2 muỗng cà phê  
cho 500 g món xào



##### MÓN CHIÊN

2 muỗng cà phê  
cho 500 g món chiên



##### MÓN KHO

3 muỗng cà phê  
cho 1 kg thịt/cá

Hàm lượng phụ gia thực phẩm sử dụng thực hiện theo hướng dẫn tại Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ban hành ngày 15/06/2015 - Hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm và quyết định số 3742/2001/QĐ-BYT ban hành ngày 31/08/2001 về việc quy định danh mục các chất phụ gia được sử dụng trong thực phẩm.

TCCS 15/VĐN/2018

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM  
Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Website: www.vedan.com.vn

Được sự cho phép của:

VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED  
Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box  
2681 GT, George Town, Grand Cayman, British West Indies.

Khối lượng tịnh: 60 g



Free Hotline: 1800 599 902



# Gà Hương Nấm

Tăng hương thêm vị  
Tự hào tạo nên hương vị miền ngon

Khối lượng tịnh  
60 g

Hình ảnh mang tính minh họa

7

7

116mm



260mm

7 7

116mm

7

TRẦN VĂN HỮU  
KUN HSIANG



### HẠT NÊM GÀ HƯƠNG NẤM

Loại hạt nêm lý tưởng làm từ các nguyên liệu thiên nhiên, sẽ mang đến cho gia đình bạn những bữa ăn hàng ngày thật thơm ngon và bổ dưỡng.

#### Thành phần cấu tạo:

Muối I-ốt, chất điều vị (621, 627, 631), đường, bột thịt gà (3,0%), maltose dextrin, chất làm dày (1404), bột chiết xuất nấm men, bột hành, bột hương nấm tổng hợp, bột tiêu, chất làm rắn chắc (466).

#### Thành Phần Dinh Dưỡng:

(Có trong 10 g Hạt Nêm Gà Hương Nấm)

Năng lượng	≥ 12,8 Kcal
Protein	≥ 1,2 g
Chất béo	≤ 0,04 g
Carbohydrate	≥ 2,0 g

#### Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo, thoáng mát, sạch và tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời.

#### Thông tin cảnh báo:

Không để gần các chất dễ cháy, nổ, hóa chất độc hại.

NSX:

HSD: 12 tháng kể từ NSX



81935102481124

#### Hướng dẫn sử dụng: (dùng cho 4 người ăn)



#### MÓN CANH

1 muỗng cà phê  
cho 1 lít nước



#### MÓN XÀO

2 muỗng cà phê  
cho 500 g món xào



#### MÓN CHIÊN

2 muỗng cà phê  
cho 500 g món chiên



#### MÓN KHO

3 muỗng cà phê  
cho 1 kg thịt/cá

Hàm lượng phụ gia thực phẩm sử dụng thực hiện theo hướng dẫn tại Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ban hành ngày 15/06/2015 - Hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm và quyết định số 3742/2001/QĐ-BYT ban hành ngày 31/08/2001 về việc quy định danh mục các chất phụ gia được sử dụng trong thực phẩm.

TCCS 15/VDN/2018

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Website: www.vedan.com.vn

Được sự cho phép của:

VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED

Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681 GT. George Town, Grand Cayman, British West Indies.

Khối lượng tịnh: 200 g



Free Hotline: 1800 599 902



# Gà Hương Nấm

Tăng hương thêm vị  
Tự hào tạo nên hương vị miền ngon



Hình ảnh mang tính minh họa



TANG KUN HSIANG

224 mm

204 mm



### HẠT NÊM GÀ HƯƠNG NẤM

Loại hạt nêm lý tưởng làm từ các nguyên liệu thiên nhiên, sẽ mang đến cho gia đình bạn những bữa ăn hàng ngày thật thơm ngon và bổ dưỡng.

#### Thành phần cấu tạo:

Muối I-ốt, chất điều vị (621, 627, 631), đường, bột thịt gà (3,0%), maltose dextrin, chất làm đầy (1404), bột chiết xuất nấm men, bột hành, bột hương nấm tổng hợp, bột tiêu, chất làm rắn chắc (466).

#### Thành Phần Dinh Dưỡng:

(Có trong 10 g Hạt Nêm Gà Hương Nấm)

Năng lượng	≥ 12,8 Kcal
Protein	≥ 1,2 g
Chất béo	≤ 0,04 g
Carbohydrate	≥ 2,0 g

#### Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo, thoáng mát, sạch và tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời.

#### Thông tin cảnh báo:

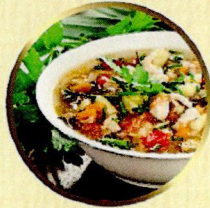
Không để gần các chất dễ cháy, nổ, hóa chất độc hại.

NSX:

HSD: 12 tháng kể từ NSX

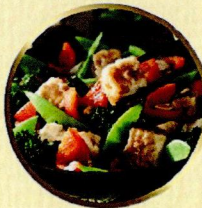


Hướng dẫn sử dụng: (dùng cho 4 người ăn)



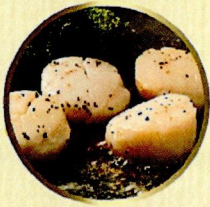
#### MÓN CANH

1 muỗng cà phê  
cho 1 lít nước



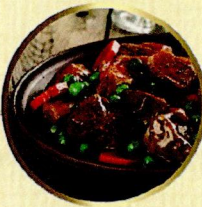
#### MÓN XÀO

2 muỗng cà phê  
cho 500 g món xào



#### MÓN CHIÊN

2 muỗng cà phê  
cho 500 g món chiên



#### MÓN KHO

3 muỗng cà phê  
cho 1 kg thịt/cá

Hàm lượng phụ gia thực phẩm sử dụng thực hiện theo hướng dẫn tại Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ban hành ngày 15/06/2015 - Hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm và quyết định số 3742/2001/QĐ-BYT ban hành ngày 31/08/2001 về việc quy định danh mục các chất phụ gia được sử dụng trong thực phẩm.

TCCS 15/VĐN/2018

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Website: www.vedan.com.vn

Được sự cho phép của:

VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED

Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681  
GT. George Town, Grand Cayman, British West Indies.

Khối lượng tịnh: 400 g



Free Hotline: 1800 599 902



Gà Hương Nấm

Tăng hương thêm vị  
Tự hào tạo nên hương vị miền miền

Khối lượng tịnh  
400 g

Hình ảnh mang tính minh họa

160 mm

7 7

160 mm

348 mm





### HẠT NÊM GÀ HƯƠNG NẤM

Loại hạt nêm lý tưởng làm từ các nguyên liệu thiên nhiên, sẽ mang đến cho gia đình bạn những bữa ăn hằng ngày thật thơm ngon và bổ dưỡng.

#### Thành phần cấu tạo:

Muối I-ốt, chất điều vị (621, 627, 631), đường, bột thịt gà (3,0%), maltose dextrin, chất làm dày (1404), bột chiết xuất nấm men, bột hành, bột hương nấm tổng hợp, bột tiêu, chất làm rắn chắc (466).

#### Thành Phần Dinh Dưỡng:

(Có trong 10 g Hạt Nêm Gà Hương Nấm)

Năng lượng	≥ 12,8 Kcal
Protein	≥ 1,2 g
Chất béo	≤ 0,04 g
Carbohydrate	≥ 2,0 g

#### Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo, thoáng mát, sạch và tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời.

#### Thông tin cảnh báo:

Không để gần các chất dễ cháy, nổ, hóa chất độc hại.

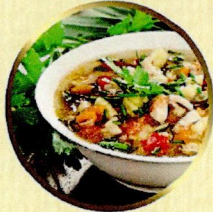
NSX:

HSD: 12 tháng kể từ NSX



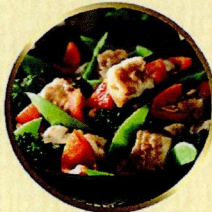
8 1935102 481209 1

#### Hướng dẫn sử dụng: (dùng cho 4 người ăn)



#### MÓN CANH

1 muỗng cà phê  
cho 1 lít nước



#### MÓN XÀO

2 muỗng cà phê  
cho 500 g món xào



#### MÓN CHIÊN

2 muỗng cà phê  
cho 500 g món chiên



#### MÓN KHO

3 muỗng cà phê  
cho 1 kg thịt/cá

Hàm lượng phụ gia thực phẩm sử dụng thực hiện theo hướng dẫn tại Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ban hành ngày 15/06/2015 - Hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm và quyết định số 3742/2001/QĐ-BYT ban hành ngày 31/08/2001 về việc quy định danh mục các chất phụ gia được sử dụng trong thực phẩm.

TCCS 15/VDN/2018

Sản xuất tại:

**CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM**

Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Website: [www.vedan.com.vn](http://www.vedan.com.vn)

Được sự cho phép của:

**VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED**

Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681  
GT. George Town, Grand Cayman, British West Indies.

Khối lượng tịnh: 900 g



Free Hotline: 1800 599 902



# Gà Hương Nấm

Tăng hương thêm vị  
Tự hào tạo nên hương vị miền ngon



Khối lượng tịnh:  
900 g

Hình ảnh mang tính minh họa

200mm

10 10

200mm

10



440mm



### HẠT NÊM GÀ HƯƠNG NẤM

Loại hạt nêm lý tưởng làm từ các nguyên liệu thiên nhiên, sẽ mang đến cho gia đình bạn những bữa ăn hàng ngày thật thơm ngon và bổ dưỡng.

#### Thành phần cấu tạo:

Muối I-ốt, chất điều vị (621, 627, 631), đường, bột thịt gà (3,0%), maltose dextrin, chất làm dày (1404), bột chiết xuất nấm men, bột hành, bột hương nấm tổng hợp, bột tiêu, chất làm rắn chắc (466).

#### Thành Phần Dinh Dưỡng:

(Có trong 10 g Hạt Nêm Gà Hương Nấm)  
Năng lượng ≥ 12,8 Kcal  
Protein ≥ 1,2 g  
Chất béo ≤ 0,04 g  
Carbohydrate ≥ 2,0 g

#### Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo, thoáng mát, sạch và tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời.

#### Thông tin cảnh báo:

Không để gần các chất dễ cháy, nổ, hóa chất độc hại.

NSX:

HSD: 12 tháng kể từ NSX

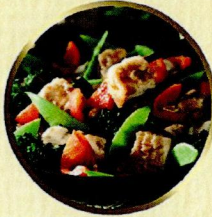


#### Hướng dẫn sử dụng: (dùng cho 4 người ăn)



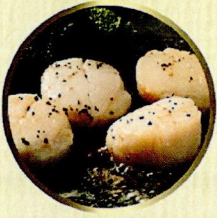
#### MÓN CANH

1 muỗng cà phê  
cho 1 lít nước



#### MÓN XÀO

2 muỗng cà phê  
cho 500 g món xào



#### MÓN CHIÊN

2 muỗng cà phê  
cho 500 g món chiên



#### MÓN KHO

3 muỗng cà phê  
cho 1 kg thịt/cá

Hàm lượng phụ gia thực phẩm sử dụng thực hiện theo hướng dẫn tại Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ban hành ngày 15/06/2015 - Hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm và quyết định số 3742/2001/QĐ-BYT ban hành ngày 31/08/2001 về việc quy định danh mục các chất phụ gia được sử dụng trong thực phẩm.

TCCS 15/VDN/2018

Sản xuất tại:

**CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM**

Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Website: [www.vedan.com.vn](http://www.vedan.com.vn)

Được sự cho phép của:

**VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED**

Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681  
GT.George Town, Grand Cayman, British West Indies.

Khối lượng tịnh: 1 kg

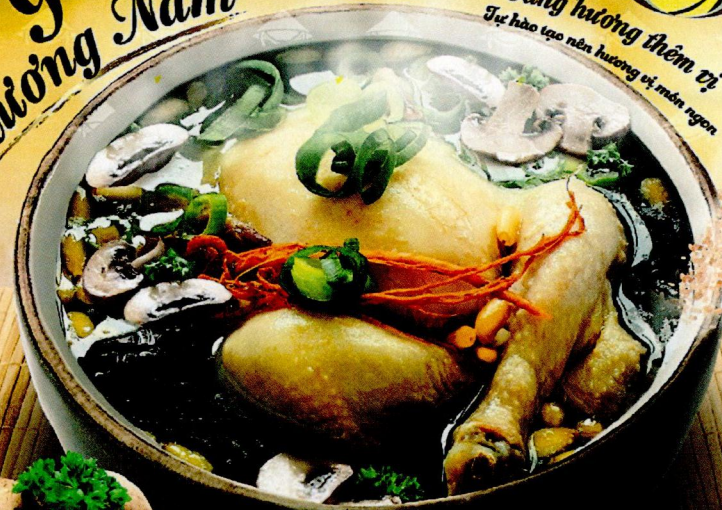


Free Hotline: 1800 599 902



# Gà Hương Nấm

Tăng hương thêm vị  
Tự hào tạo nên hương vị đậm ngon



Khối lượng tịnh  
1 kg

Hình ảnh mang tính minh họa

10

294mm

274mm

10

10

205mm

10 10

450mm

205mm

10